

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Cơ quan quản lý cấp trên:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Mỹ Tiến

Mã đơn vị: 1108220

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 04a-CK/TSC

## CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				43.700				
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				43.700				
1.1	Đất								
1.2	Nhà								
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				43.700				
	Lán xe giáo viên	Cái	1		43.700				
2	Xe ô tô								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

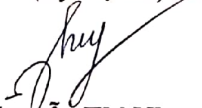
STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
<b>II</b>	<b>Tài sản giao mới</b>				<b>43.060.287</b>				
<b>1</b>	<b>Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp</b>				<b>42.793.845</b>				
1.1	Đất				27.105.000				
	Đất trường Tiểu học Mỹ Tiến	m2	5.421		27.105.000				
1.2	Nhà				13.571.477				
	Nhà 3 tầng và các công trình phụ trợ	m2	1.124		9.942.006				
	Nhà bảo vệ	m2	30		26.088				
	Nhà học 10 lớp hướng Nam trường Tiểu học Mỹ Tiến	m2	879		1.415.733				
	Nhà học 6 lớp hướng Đông trường Tiểu học Mỹ Tiến	m2	460		2.187.650				
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				2.117.368				
	Công, rãnh thoát nước khuôn viên khu vực công trường Tiểu học	Cái	1		758.395				
	Khu vệ sinh giáo viên	Cái	1		32.175				
	Khu vệ sinh trường Tiểu học Mỹ Tiến	Cái	1		507.755				
	Phòng kho trường Tiểu học Mỹ Tiến	Cái	1		44.408				
	Sân trường Tiểu học Mỹ Tiến	Cái	1		774.635				
<b>2</b>	<b>Xe ô tô</b>								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
4	Máy móc, thiết bị				266.441				
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				133.920				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
	Bộ máy vi tính để bàn		1		13.392				
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				43.691				
	Bảng trượt ngang 4 cánh	Cái	1		14.564				
	Bảng trượt ngang 4 cánh	Cái	1		14.564				
	Bảng trượt ngang 4 cánh	Cái	1		14.564				
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				88.830				
	Màn hình ti vi		1		17.766				
	Màn hình ti vi		1		17.766				
	Màn hình ti vi		1		17.766				
	Màn hình ti vi		1		17.766				
	Màn hình ti vi		1		17.766				
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Tài sản cố định đặc thù								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
III	Tài sản đi thuê								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	<b>Tổng cộng</b>				<b>43.103.987</b>				

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Nhung

Ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Chủ trương đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

